

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 136/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy

Bà Trần Thị Thanh Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Hồ Đức Chính, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (số F N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, giới tính: Nam; sinh ngày 29/11/2002, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 0 Kiệt D U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, con bà Huỳnh Thị Kim T1, vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Phan H** (tên gọi khác: Z), giới tính: Nam; sinh ngày 02/3/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 125 Kiệt D U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đạp xích lô; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T2, con bà Lê Thị Mạnh T3, vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Ông Hồ Văn M (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1948; địa chỉ: H Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: H Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. Bà Hồ Thị X, sinh năm 1969; địa chỉ: H Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

4. Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1977; địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

5. Bà Hồ Thị H3, sinh năm 1980; địa chỉ: I Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

6. Ông Hồ Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: I Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

7. Ông Hồ Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: H Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Bùi Thị Thu H4, sinh năm 1964; địa chỉ: C T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Anh Đỗ Xuân T4, sinh năm 1990; địa chỉ: A H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: H Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1950; địa chỉ: 1 Kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, khi Phan H đang ngồi uống bia tại nhà số I kiệt G U', phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì Nguyễn Văn T đến ngồi chơi, uống bia cùng H. H và T mỗi người uống một chai bia Huda loại 450ml. Khi cả hai uống bia thì có bà Bùi Thị Thu H4 đến chơi nhưng ngồi

bàn khác. Bà H4 nhờ H đi lấy cà phê giúp và giao chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 75B1-303.65 của bà H4. H nhận chìa khóa xe mô tô này từ bà H4 rồi bỏ lên bàn nhậu, lúc này T nói đói bụng và định đi ăn tối nên H nói với T “Em đi ăn thì lấy cà phê giùm anh luôn” rồi Huân giao chìa khóa xe mô tô 75B1-303.65 cho T. Tại thời điểm này thì T có uống bia nhưng chưa hết một chai. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, Nguyễn Văn T (không có giấy phép lái xe hợp lệ; trong máu có nồng độ cồn 137,32mg/100ml máu) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-303.65 đi một mình tham gia giao thông trên đường K U, phường V, thành phố H theo hướng từ cầu P đến hướng cuối sông H. Khi đến đoạn đường tại trước nhà số H kiệt G U, phường V, thành phố H, lúc này trời mưa lớn, tầm nhìn hạn chế nhưng T không đi về phía bên phải theo chiều di chuyển, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại an toàn khi gặp chướng ngại vật dẫn đến va chạm với ông Hồ Văn M đang đi bộ theo hướng ngược chiều gây tai nạn.

Hậu quả: Ông Hồ Văn M bị thương điều trị tại Bệnh viện T5 đến 06 giờ ngày 04/9/2023 thì tử vong; Nguyễn Văn T bị thương.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75B-303.65 hiệu Super Dream màu nâu.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xáo trộn do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu và phương tiện đã rời khỏi hiện trường. Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường trước nhà số H kiệt G đường U, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đường kiệt đổ bê tông rộng 3m có hai hướng đi gồm một hướng đi thông ra đường U và một hướng đi vào khu nhà dân thuộc kiệt G đường U. Hướng khám nghiệm: Lấy trụ cổng phía bên trái nhà số H kiệt G U, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế làm điểm mốc của vụ tai nạn giao thông đường bộ, từ đây kẻ một đoạn đường thẳng vuông góc ra mép đường là 0m35. Chọn hướng khám nghiệm từ đường U đi vào kiệt 7 và lấy mép ngoài theo hướng khám nghiệm phía bên trái làm lề chuẩn.

Vị trí (1) là trụ cổng phía bên trái nhà số H kiệt G U, phường V, thành phố H, trụ cổng này xây bằng bê tông, sơn màu vàng, kích thước (1,90 x 0,41)m cách lề chuẩn 0m35. Trên bề mặt trụ ở phía ngoài đường kiệt có 01 vết chà xước bám chất màu đen kích thước (0,33x0,04)m cùng chiều với hướng khám nghiệm điểm cao nhất cách nền đường kiệt 0m96, điểm thấp nhất cách nền đường kiệt 0m91, cùng trên bề mặt thân trụ cổng này cách điểm cuối thấp nhất của vết chà xước trên là 0m42 có vết chà xước bám chất màu đen trên mép trụ kích thước (0,07x0,08)m và cách nền đường kiệt 0m41. Tại các vị trí này đánh số 01.

Vị trí (2) là vị trí vết chà trên nền đường kiệt kích thước (0m50x0m17) cùng chiều với hướng khám nghiệm điểm đầu cách lề chuẩn 1m70 và điểm cuối cách

lề chuẩn là 1m65, điểm đầu vết cày cách vị trí trụ cổng đánh số 01 là 6m10. Tại đây đánh số 02 của hiện trường.

- Khám nghiệm xe mô tô Biển kiểm soát 75B1-303.65: Giỏ xe bị móp lún từ ngoài vào trong, từ trước về sau; Đầu mút tay cầm bên phải bị chà xước làm mới kim loại; Đầu mút tay phanh bên phải bị chà xước làm mới kim loại; Đầu mút gác chân trước bên phải bị chà xước làm mới kim loại; Mặt ngoài sau ống xả khối bên phải bị chà xước làm mới kim loại; Mặt ngoài tay cầm sau bên phải bị chà xước làm mới kim loại; Phần nhựa viền đèn chiếu sáng trước bên trái bị gãy; Phần nhựa phía trên gương hậu bên trái bị chà xước nhựa kích thước 1x0,7cm, cách mặt đất 1m05; Mặt ngoài dưới đầu mút tay cầm bên trái bị chà xước kích thước 1,5x1cm làm mới kim loại, cách mặt đất 0m95.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thực nghiệm điều tra và có kết quả như sau:

Phương pháp thực nghiệm:

+ Cho người bị tố giác Nguyễn Văn T và nhân chứng Hồ Văn V chỉ lại vị trí, hướng di chuyển khoảng cách giữa xe mô tô 75B1-303.65 và người đi bộ Hồ Văn M trước khi xảy ra tai nạn; vị trí, khoảng cách giữa xe mô tô 75B1-303.65 với người đi bộ Hồ Văn M và xe mô tô 75B1-303.65; vị trí mà Nguyễn Văn T nằm sau tai nạn.

+ Sau khi xác định được các vị trí liên quan thì dùng bản số đánh số vị trí, dùng thước đo tỷ lệ so với mép đường và dùng máy ảnh chụp lại toàn bộ diễn biến vụ việc.

Kết quả thực nghiệm:

+ Lấy mép đường bên phải kiệt 07 Ứng Bình làm mép chuẩn; hướng khám nghiệm theo chiều từ cầu phủ lưu đi hướng cuối sông H.

+ Vị trí số 1 và 2: vị trí, hướng di chuyển của mô tô 75B-303.65 – người đi bộ: Hồ Văn M:

Số 1: Hướng di chuyển của mô tô 75B1-303.65 theo chiều cầu P đến cuối sông H; trục bánh sau cách mép lề phải 2m20; trục bánh trước cách mép lề phải là 2m20, cách trụ nhà số H kiệt G Ứng B 1m20.

Số 2: Hướng di chuyển của người đi bộ Hồ Văn M là chiều từ cuối sông H đến cầu P; vị trí chân bên trái cách mép lề phải là 2m20, cách trục bánh trước xe mô tô 75B1-303.65 là 1m40; vị trí chân bên phải cách mép lề phải là 2m50.

+ Vị trí số 3 và 4: Vị trí xe mô tô 75B1-303.65 và người đi bộ Hồ Văn M lúc xảy ra va chạm:

Số 3: Trục sau xe mô tô 75B1-303.65 cách mép lề phải 2m20; trục trước xe mô tô 75B1-303.65 cách mép lề phải 2m20.

Số 4: Thân người đi bộ Hồ Văn M sát với xe mô tô 75B1-303.65; chân trước bên trái sát với bánh trước của xe mô tô; chân trái cách mép lề phải 2m20; chân phải cách mép lề phải 2m50.

+ Vị trí số 5 và 6: Vị trí người đi bộ Hồ Văn M và xe mô tô 75B1-303.65 ngã trên mặt đường.

Số 5: Người đi bộ Hồ Văn M sau tai nạn ngã sát trụ nhà số H kiệt G Ứng B, cách mép lề phải 3m, cách trụ nhà 85 kiệt 07 Ứng Bình 0m40, cách trục sau xe mô tô 75B1-303.65 7m50.

Số 6: Xe mô tô 75B1-303.65 sau tai nạn ngã nghiêng bên phải; đầu hướng chéo nhà số H kiệt G Ứng B, đuôi hướng chéo mép đường bên phải và hướng vào nhà Bà L1; trục trước cách mép lề phải 2m; trục sau cách mép lề phải là 1m15.

+ Vị trí số 7: Sau tai nạn do bị thương nên Nguyễn Văn T đã bò từ vị trí ngã xe số 6 vào nhà Bà L1 nằm trước khi được đưa đi bệnh viện.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả thực nghiệm điều tra xác định: Điểm va chạm đầu tiên của xe mô tô 75B1-303.65 và ông Hồ Văn M tương ứng trên mặt đường nằm ở giữa vị trí số 3 và vị trí số 4, cách lề chuẩn 2m20. Điểm va chạm này nằm trên phần đường đi bộ của ông Hồ Văn M.

- Khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 197-23/KLGĐTT-GDPY ngày 25/9/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Hồ Văn M như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.

+ Chấn thương sọ não nặng máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não, xuất huyết não thất, phù não. Nứt sọ trán thái dương phải.

+ Gãy cung tiếp gò má phải. Gãy các răng cung trước.

+ Chấn thương tủy cổ: Xuất huyết trong khoang dưới nhện quanh tủy cổ.

+ Chấn thương ngực kín: Gãy cung trước bên xương sườn 6-8 trái.

+ Gãy xương bàn ngón tay trái.

+ Các tổn thương bầm tím, rách da vùng: Trán trái, cằm, vùng thượng vị, tay trái, hai chân.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương thân thể, chấn thương sọ não nặng, chấn thương tủy cổ không hồi phục trên người cao tuổi do tai nạn giao thông.

- Vật gây, cơ chế hình thành:

+ Chấn thương nứt sọ trán, gò má phải, bầm tím trán trái, gãy răng cung trước, bầm tím vùng cằm, gãy cung trước xương sườn 6-8 bên trái, bầm tím rách da 1/3 trên ngoài đùi trái, bầm tím rải rác kèm xây xước nông nhỏ mặt trước 1/3 giữ cẳng chân trái do tác động tương hỗ với vật tày theo hướng trước sau.

+ Vết rách da vùng thượng vị do tác động tương hỗ với vật tày có cạnh.

+ Vết rách da mài mòn vùng khuỷu sau trái, gót chân phải, gót chân trái do tác động tương hỗ với vật tày có bề mặt nhám.

+ Bầm tím chảy máu móng chân ngón cái chân trái do tác động tương hỗ với vật tày theo hướng trước sau.

Nồng độ cồn trong máu của tử thi Mậu theo hồ sơ bệnh án: tại bệnh án của ông Hồ Văn M được ghi nhận không có nồng độ cồn trong máu./.”

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 496-23/KLTTCT-GDPY ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Văn T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết sẹo vùng thái dương trái. 3%.

+ Vỡ lún xương sọ thái dương trái lan xuống chân bướm trái. 16%.

+ Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị phẫu thuật không có di chứng thần kinh. 11%.

+ Gãy thành ngoài hốc mắt trái không ảnh hưởng thị lực. 5%.

+ Gãy cung tiếp gò má trái đã điều trị kết hợp xương can xương tốt. 8%.

+ Gãy phức tạp xương hàm trên bên trái. 9%.

+ Vết sẹo gò má trái: 3%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là: 44%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: Do tác động tương hỗ với vật tày theo hướng trước sau.

- Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T theo ghi nhận tại hồ sơ bệnh án vào viện ngày 03/09/2023 được quy đổi theo Quyết định 933/QĐ-BYT ngày 23/03/2010 của Bộ Y chuyển đổi nồng độ cồn trong máu từ mmol sang mg/100ml. Ethanol máu ngày 03/09/2023 là 29,8 mmol/L tương đương với $29,8 \times 4,608 = 137,32 \text{mg/100ml}$ máu.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Super Dream màu nâu biển kiểm soát 75B1- 303.65. Qua điều tra xác định xe mô tô 75B1-303.65 thuộc sở hữu của anh Đỗ Xuân T4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho anh T4.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nhưng Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đại diện của bị hại. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTPH ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố, hai bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phan H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, do đó có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 03 tháng 9 năm 2023, Phan H biết rõ Nguyễn Văn T đã sử dụng bia nhưng vẫn giao xe mô tô 75B1-303.65 cho Nguyễn Văn T điều khiển tham gia giao thông đường bộ. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước đoạn đường trước nhà số H kiệt G đường U, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-303.65 theo hướng từ cầu P đến hướng cuối sông H. Khi đến địa điểm trên đã va chạm vào ông Hồ Văn M đang đi bộ một mình theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả ông Hồ Văn M tử vong.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b

khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 264 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phan H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do chủ quan, cẩu thả khi tham gia giao thông nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông làm chết một người là do T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn (37,32mg/100ml máu); không đi vào phía bên phải theo chiều di chuyển của mình; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe đi trong điều kiện đường hẹp, trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế nên đã va chạm với ông Hồ Văn M đang đi bộ theo hướng ngược lại gây tai nạn là vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại rượu bia năm 2019); khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3, khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung,

Đối với bị cáo Phan H biết rõ Nguyễn Văn T đã uống bia, trong máu có nồng độ cồn nhưng vẫn giao xe mô tô thuộc quyền quản lý của mình cho Nguyễn Văn T điều khiển tham gia giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo H đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Phan Huân p vào tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Do bị cáo làm nghề đập xích lô có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Phan H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Phan H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan H .

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Văn T và Phan H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- CQ THAHS CA Tp Huế;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Huế;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người QLNV liên quan;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhân Đức